

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày 13 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phương Thảo và bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M (tên thường gọi: **M bồng**), sinh ngày 25-7-1997 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 (tên gọi khác: Ngô Văn M1), sinh năm 1971 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; có vợ là Nguyễn Thị Ánh D, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Bản án số 54/2022/HS-ST ngày 19-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 09-11-2023 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 100/QĐ-XPHC ngày 21-6-2019 của Công an phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-6-2024; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18-8-1993 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn:

6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-6-2024; có mặt.

3. Đoàn Văn H, sinh ngày 04-02-1993 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn K, sinh năm 1953 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 2004 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 193/2018/HS-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 11-12-2020 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-6-2024; có mặt.

4. Võ Quốc Minh V (tên thường gọi: **Tý**), sinh ngày 17-8-1996 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Khắc T, sinh năm 1962 và bà Lê Thị H, sinh năm 1961; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 66/2021/HS-ST ngày 24-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 30-8-2023, chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 15-7-2024 của Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; nhân thân: Quyết định số 09/2019/QĐ-TA ngày 05-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng, đến ngày 08-8-2020 chấp hành xong; bị bắt tạm giam từ ngày 18-7-2024; có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12-6-2024, Nguyễn Ngọc T rủ Nguyễn Văn M mua ma túy về sử dụng tại phòng trọ của bạn gái T (chị Nguyễn Thị Tuyết S), thuê của ông Bùi Thanh V tại tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, M đồng ý và sử dụng mạng xã hội Facebook liên hệ với Võ Quốc Minh V hỏi

mua 500.000 đồng ma túy, V đồng ý. Sau đó, T chuyển khoản 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của V, đồng thời T mượn xe mô tô chở M đến ngã ba xã Đ, huyện Đ để gặp V. Tại đây, V giao cho M 01 túi zipper kích thước (2x2)cm miệng chỉ màu xanh lá cây, bên trong đựng hỗn hợp ma túy Ketamine, Methamphetamine và mang về phòng trọ, T lấy nỏ thủy tinh, ống hút bằng nhựa chuẩn bị sẵn từ trước gắn vào hai lỗ trên nắp chai nhựa tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sau đó M và T lấy một phần ma túy cho vào bộ dụng cụ rồi lấy bật lửa gas đốt nóng ma túy để cùng nhau sử dụng, số ma túy còn lại, M để trên kệ gỗ của phòng trọ.

Khoảng 15 giờ, ngày 17-6-2024, Đoàn Văn H và đối tượng L (chưa xác định được nhân thân) đến phòng trọ của bạn gái T (chị Nguyễn Thị Tuyết S) rủ M sử dụng ma túy do H và L mang theo đựng trong túi zipper có kích thước (2x3)cm. Khi đến phòng trọ, H chủ động tìm trong phòng một ống hút nhựa, một ống thủy tinh có một đầu được uốn cong hình quả cầu, M lấy một chai nước đưa cho L đục hai lỗ trên nắp chai rồi gắn ống hút nhựa, nỏ thủy tinh vào chai nhựa tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sau đó H lấy một phần ma túy (trong gói ma túy mang theo) cho vào bộ dụng cụ tự tạo, dùng bật lửa gas đốt nóng ma túy trong bộ dụng cụ lên để cùng với L và M sử dụng. L sử dụng xong thì về, lúc này T ngủ dậy và cùng với M tiếp tục sử dụng ma túy trong bộ dụng cụ, khi T và M đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông phát hiện, bắt quả tang.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Đoàn Văn H, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn M ngày 17-6-2024: “*dương tính với chất ma túy*”.

Bản kết luận giám định số 278/KL-KTHS ngày 20-6-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

Chất rắn màu nâu bám dính trong 01 đoạn ống thủy tinh, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu 0,0445 gam; khối lượng hoàn lại sau giám định 0,0265 gam.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong túi zipper kích thước (2x2)cm miệng chỉ màu xanh lá cây được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2 là ma túy loại Ketamine và Methamphetamine, có khối lượng mẫu 0,0295 gam; khối lượng hoàn lại sau giám định 0,0165 gam Ketamine.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được đựng trong 01 túi zipper kích thước (2x3)cm miệng chỉ màu xanh dương được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2 là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu 0,1392 gam; khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1255 gam.

Cáo trạng số 57/CT-VKSĐN-P1 ngày 11-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố Nguyễn Văn M về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Ngọc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Đoàn Văn H về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Võ Quốc Minh V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Đoàn Văn H phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Võ Quốc Minh V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn M từ 09 năm - 10 năm tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 03 năm - 04 năm tù.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đoàn Văn H từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đoàn Văn H từ 07 năm 06 tháng - 08 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc Đoàn Văn H phải chấp hành từ 09 năm - 10 năm tù.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Quốc Minh V từ 05 năm - 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Chất rắn màu nâu bám dính trong 01 đoạn ống thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine được đựng trong gói zipper có khối lượng hoàn trả sau giám định 0,0265 gam. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi zipper kích thước

(2x2)cm miệng chỉ màu xanh lá là ma túy loại Ketamine và Methamphetamine có khối lượng hoàn trả sau giám định 0,0165 gam. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được đựng trong 01 túi zipper kích thước (2x3)cm miệng chỉ màu xanh dương là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng hoàn trả sau giám định 0,1255 gam.

- 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquafina, trên nắp đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn nõ thủy tinh và một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa gas màu đỏ, được độ chế thành khò để đốt; 01 chiếc đĩa nhựa màu đen; 01 lọ nhựa màu hồng hình trụ tam giác, bên trên có nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ hình tròn; 03 sim số điện thoại 0969026130, 0973794954 và 0333232751.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

Truy thu số tiền 500.000 đồng của Võ Quốc Minh V do phạm tội mà có.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đoàn Văn H đề nghị xem xét đối với bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu lưu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 13-6-2024, Nguyễn Văn M và Nguyễn Ngọc T có hành vi mua 500.000 đồng của Võ Quốc Minh V, một gói hỗn hợp Ketamine và Methamphetamine về cùng nhau chuẩn bị công cụ, phương tiện sử dụng một phần ma túy, còn lại 0,0295 gam đã cất dấu tại tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Khoảng 15 giờ ngày 17-6-2024, Đoàn Văn H và đối tượng tên L (chưa xác định được nhân thân) mang một gói Methamphetamine đến phòng trọ Nguyễn Văn M đang ở, tại đây H, L và M đã chuẩn bị công cụ phương tiện để M, H, L

và T cùng nhau sử dụng một phần ma túy thì bị bắt quả tang, còn lại 0,0445 gam chưa sử dụng hết còn bám dính tại dụng cụ sử dụng ma túy và 0,1392 gam còn lại H cất giấu tại tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố Nguyễn Văn M về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Ngọc T về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Đoàn Văn H về các tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Võ Quốc Minh V về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;”.

[3]. Xét tính chất vụ án do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ảnh hưởng tiêu cực đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân, tiền đề của các tệ nạn xã hội; tác hại tiêu cực đến sức khỏe con người, làm mất khả năng lao động, học tập và mất khả năng tự chủ cuộc sống; gây nhức nhối, bức xúc trong mỗi gia đình, khu dân cư và toàn xã hội... Mặc dù, các bị cáo có đủ nhận thức để biết pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy, nhưng

vì động cơ háms lợi, coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do đó cần phải xử lý thật nghiêm.

Trong vụ án, có 04 bị cáo tham gia với vai trò, hành vi phạm tội khác nhau nên cần phân hóa trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo. Nguyễn Văn M thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người và nhiều lần nên áp dụng hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Đoàn Văn H thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người và khi bắt quả tang bị cáo còn số lượng ma túy đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Nguyễn Ngọc T cùng với Nguyễn Văn M có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần nên áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn Nguyễn Văn M. Võ Quốc Minh V có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn M nên áp dụng mức hình phạt nghiêm trọng tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn M và Võ Quốc Minh V có tiền án, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn M có ông, bà nội là người có công với cách mạng nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên cần xử lý vật chứng như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Đối với Võ Quốc Minh V khai nhận mua ma túy của đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Q M”; V sử dụng tài khoản ngân hàng của Phạm Thị Thanh H để nhận tiền mua bán ma túy; đối tượng tên L (không xác định được nhân thân) là người cung cấp ma túy và làm ra bộ dụng cụ để T, M và H sử dụng ma túy; Nguyễn Ngọc T mượn xe mô tô của một đối tượng (không xác định được nhân thân) chở Nguyễn Văn M đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định của pháp luật,

nhưng chưa chứng minh được những đối tượng liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tách hành vi để tiếp tục kiểm tra, xác minh nên không đề cập.

Đối với địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Thanh V và thuộc quyền quản lý, sử dụng của chị Nguyễn Thị Tuyết S. Kết quả điều tra chứng minh ông Bùi Thanh V và chị Nguyễn Thị Tuyết S không có vai trò đồng phạm nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn M và Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,0295 gam hỗn hợp Ketamine và Methamphetamine. Xét thấy, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông chuyển hành vi, tài liệu liên quan đến Cơ quan Quản lý Nhà nước có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Đoàn Văn H phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Võ Quốc Minh V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn M 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17-6-2024).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17-6-2024).

1.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đoàn Văn H 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đoàn Văn H 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc Đoàn Văn H phải chấp hành 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17-6-2024).

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Quốc Minh V 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 18-7-2024).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Chất rắn màu nâu bám dính trong 01 đoạn ống thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine được đựng trong gói zipper có khối lượng hoàn trả sau giám định 0,0265 gam. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi zipper kích thước (2x2)cm miệng chỉ màu xanh lá là ma túy loại Ketamine và Methamphetamine có khối lượng hoàn trả sau giám định 0,0165 gam. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được đựng trong 01 túi zipper kích thước (2x3)cm miệng chỉ màu xanh dương là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng hoàn trả sau giám định 0,1255 gam.

- 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquafina, trên nắp đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn nõ thủy tinh và một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa gas màu đỏ, được độ chế thành kho để đốt; 01 chiếc đĩa nhựa màu đen; 01 lọ nhựa màu hồng hình trụ tam giác, bên trên có nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ hình tròn; 03 sim số điện thoại 0969026130, 0973794954 và 0333232751.

2.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

2.3. Truy thu số tiền 500.000 đồng của Võ Quốc Minh V để nộp ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-11-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Văn M, Nguyễn Ngọc T, Đoàn Văn H và Võ Quốc Minh V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông;
- Các bị cáo;
- Lưu: THS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh